TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Tây
bà Nguyễn Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 349/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: không có nơi cứ trú xác định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Ngô Thị Xuân T (1963); Tiền sự: không; Tiền án: + Bản án số 92/2015/HSST ngày 13/5/2015, TAND tp. N xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2017. + Bản án 295/2018/HSST ngày 27/11/2018, TAND tp. N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: Ngày 19/5/2006, UBND tp. N ra Quyết định số 1579 v/v đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng. + Ngày 17/12/2008, Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2010. + Ngày 26/12/2008, Tòa án nhân dân tp. N xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2010; Tạm giam từ ngày 29/5/2021; Có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Võ Quốc H - sinh năm 2001
Trú tại: 60/3 đường B - phường H - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng: Ngô Thị Xuân T - 1963; Vắng mặt.
Trịnh Xuân T - sinh năm 1996; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29/5/2021, Nguyễn Văn N đi bộ trên đường K - phường H - tp. N tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà 114/14^{C} đường K, thấy nhà khóa cổng nhưng cửa ra vào khép hờ nên N trèo qua hàng rào rồi vào trong nhà, đi thẳng vào phòng ngủ. Tại đây, N phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen, dung lượng 32Gb, 01 cục sạc dự phòng đỏ đen hiệu Power Bank và 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng của anh Nguyễn Võ Quốc H không có người trông giữ nên N lấy toàn bộ số tài sản trên. Sau khi trộm xong, N quay lại nhà nghỉ X (thôn L - xã P - tp. N).

Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh H đã sử dụng một chiếc điện thoại khác để định vị điện thoại của mình thì phát hiện điện thoại đang ở nhà nghỉ Xuân Dục nên đã trình báo Công an xã P về sự việc trên. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã P tiến hành kiểm tra bên trong phòng số 11 nhà nghỉ X thì phát hiện N cùng với toàn bộ tài sản của anh Huy bị mất nên đã đưa N cùng tang vật về cơ quan Công an để làm việc. Tại đây, N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus - 32Gb có giá là 5.190.000đ, 01 cục sạc dự phòng Power Bank 20.000Mah có giá là 47.170đ. Riêng bộ dây sạc điện thoại không có thông tin để định giá. Tổng giá trị mà N trộm cắp là 5.237.170đ.

Tại bản cáo trạng số 301/CT-VKSNT ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo N đã lén lút vào nhà và lấy tài sản của bị hại. Trước đây vào năm 2015, 2018, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tp. N xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, không làm việc nuôi sống bản thân mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Itel it 2161 và 01 điện thoại di động hiệu Realme C15 Qualcomm Edition là tài sản riêng của bị cáo N, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù về tội** "**Trộm cắp tài sản**". **Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2021**.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn N với bị hại Nguyễn Võ Quốc H.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Itel it 2161 và 01 điện thoại di động hiệu Realme C15 Qualcomm Edition.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N*).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn N nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.